TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2019/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 19 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Trí D, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 130, tổ 3, ấp An Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thùy D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp An Hòa, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ (Cảnh), sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ 8, ấp An Thạnh, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Trí D yêu cầu anh Lê Văn Đ trả cho anh Dũng số tiền mua vật tư xây dựng còn thiếu là 15.706.000 đồng.

Anh Lê Văn Đ đồng ý trả cho anh Dũng số tiền mua vật tư xây dựng còn thiếu là 15.706.000 đồng.

Về án phí hai bên thỏa thuận: Anh Lê Văn Đ chịu 393.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Trí D được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 393.000 đồng theo biên lai thu số 000 4809 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Văn Bình